TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/DS-ST
Ngày: 09/01/2026
"*V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

2. Bà Huỳnh Thị Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 637/2025/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm: 1972**.**

Địa chỉ: Khu phố Cộng Lạc, phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trọng Tín, sinh năm: 1992. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghị, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm: 2004; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Công Lạc, phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị L là anh Nguyễn Trọng Tín trình bày:* Qua quen biết bà Luyến có cho chị Thủy, chị Th vay tiền cụ thể như sau:

Ngày 10/12/2022 vay 70.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1,66%/tháng. Sau khi vay trả lãi được 07 tháng với số tiền khoảng 7.700.000 đồng thì ngưng không trả lãi cũng không trả vốn.

Ngày 26/7/2023 bà T, chị Th đến nhà trả 500.000 đồng tiền lãi cho khoản vay 70.000.000 đồng (từ ngày 11/7/2023 đến ngày 26/7/2023), sau đó hỏi vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, nâng tổng số tiền vay lên thành 100.000.000 đồng. Hẹn sau 03 tháng sẽ hoàn trả đủ số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bà T, bà Thu trả được 01 tháng tiền lãi là 1.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay, không trả vốn lãi.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà T, chị Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 27/8/2023 cho đến khi Tòa xét xử. Yêu cầu trả vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Chứng cứ chứng minh: 02 biên nhận viết tay.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Lệ Th cùng trình bày:* Chúng tôi thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng. Đối với số tiền 70.000.000 đồng tôi trả lãi nhiều hơn 07 tháng. Nay với yêu cầu của nguyên đơn chúng tôi đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 27/8/2023 đến khi Tòa án xét xử nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"Hợp đồng dân sự vay tài sản"* được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Tín có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ngân theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Lệ Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Lệ Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu bà T, chị Th cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bà T, chị Th cùng thừa nhận còn nợ bà Luyến số tiền vay tổng cộng là 100.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên. Do đó,yêu cầu khởi kiện của bà Luyến là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

2/ Về yêu cầu tính lãi: Phía nguyên yêu cầu tính lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tính từ ngày 27/8/2023 đến ngày xét xử (ngày 09/01/2026) là 28 tháng 13 ngày. Phía nguyên đơn thống nhất làm tròn là 28 tháng. Tiền lãi: 100.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 28 tháng = 46.480.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả lãi cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi ch bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3/ Xét yêu cầu nguyên đơn về thời gian trả số tiền vốn và lãi là 146.480.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Luyến yêu cầu bà T, chị Th trả số tiền 146.480.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bà T, chị Th xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay tiền thỏa thuận thời gian trả là 03 tháng nay đã quá thời hạn trả tiền và phía nguyên đơn đã yêu cầu nhận lại vốn từ năm 2023 nhưng đến nay bà T, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Lệ Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền tiền vay vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 146.480.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Lệ Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 7.324.000 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.454.500 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0003468 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.